TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày: 23-9-2020.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC TỈNH TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Đình Tính.

- Thư ký phiên tòa:Ông Bế Văn Toàn -Thư ký tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Krông Pắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 17/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: PĐL, sinh năm: 1985. Nơi sinh: Tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông PĐC, sinh năm 1960 và bà NTL, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 04 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Bị cáo có vợ là NTT, sinh năm 1980 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ năm 1997 sinh sống cùng gia đình tại xã B, huyện C tỉnh Đắk Lắk, được gia đình cho đi học hết lớp 6 thì nghỉ học ở nhà cùng gia đình. Năm 2008 lập gia đình và sinh sống tại địa phương cho đến ngày 19/8/2020 chưa có vi phạm gì. Đến ngày 20/8/2020 tham gia đánh bạc cùng đồng bọn, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc bắt quả tang, khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra làm rõ hành vi phạm tội.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 24/8/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 71/2020/LCĐKNCT ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: PĐC, sinh năm: 1987; Nơi sinh: Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông PĐC, sinh năm 1960 và bà NTL, sinh năm 1962. Gia đình bị cáo có 04 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo có vợ là MTT, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ năm 1999 sinh sống cùng gia đình tại xã B, huyện C, được gia đình cho đi học, sau đó kết hôn với chị MTT rồi làm ăn sinh sống tại xã B. Ngày 22/5/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đến ngày 20/8/2020 bị Cơ quan Công an huyện Krông Pắc bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 24/8/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 72/2020/LCĐKNCT ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: NVC, sinh năm: 1971; Nơi sinh: Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 5/12; Con ông NVC (Đã chết) và bà TTH(Đã chết). Gia đình bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ là NTC, sinh năm 1973 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ năm 1983 sinh sống cùng gia đình tại xã B, huyện C được gia đình cho đi học đến hết lớp 5, sau đó nghỉ học làm ăn sinh sống tại xã B. Đến ngày 19/8/2020 chưa có vi phạm gì. Ngày 20/8/2020 bị Cơ quan Công an huyện Krông Pắc bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 24/8/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 74/2020/LCĐKNCT ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: ĐQV, sinh năm: 1986; Nơi sinh: Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông.Trình độ học vấn: 12/12; Con ông ĐXN, sinh năm 1960 và bà NTT, sinh năm 1960. Gia đình bị cáo có 04 anh, em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ năm 1998 sinh sống cùng gia đình tại xã B, huyện C được gia đình cho đi học đến hết lớp 12, sau đó nghỉ học làm ăn sinh sống tại xã B. Đến ngày 19/8/2020 chưa có vi phạm gì. Ngày 20/8/2020 bị Cơ quan Công an huyện Krông Pắc bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 24/8/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 73/2020/LCĐKNCT ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Bà NTT, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã B, huyện C tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh NTQ, sinh năm:1994.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã B, huyện C tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

+ Ông PCH, sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: Thôn 13, xã B, huyện C tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/8/2020, PĐC, ĐQV đi bộ đến nhà PĐL ngồi uống nước, L rủ V, C đánh bạc dưới hình thức liêng thắng thua bằng tiền thì C, V đồng ý. L lấy 01 chiếc chiếu trải xuống nền nhà và lấy 01 bộ bài do L đã chuẩn bị từ trước rồi cùng nhau đánh bạc. L, C, V đánh bạc được một lúc thì có NVC đến cùng vào đánh bạc. Đến 23 giờ 15 phút cùng ngày Công an huyện Krông Pắc bắt quả tang L, C, V và C đang đánh bạc dưới hình thức liêng, thu giữ trên chiếu bạc 6.560.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chiếu nhựa kích thước 2x3m và thu giữ trên người PĐC 8.810.000 đồng, PĐL 1.500.000 đồng và trên người NVC 1.250.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: PĐL sử dụng 2.620.000 đồng để đánh bạc, NVC mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, ĐQV sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc và PĐC khi đi mang theo 12.000.000 đồng nhưng C chỉ sử dụng 3.190.000 đồng vào mục đích đánh bạc còn lại 8.810.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong ngày 20/8/2020 là 9.310.000 đồng.

Đánh bạc dưới hình thức liêng như sau: Trước khi chia bài thì mỗi người chơi phải đặt ra một số tiền bằng nhau theo quy định, sau đó sử dụng bộ bài 52 lá bài chia cho mỗi người chơi 03 lá bài. Lúc này cộng điểm 03 lá bài lại người có tổng số điểm lớn nhất là thắng. Cách tính điểm được quy định như sau: lá bài A là 01 điểm, lá bài 2 là hai điểm, lá bài 3 là ba điểm, cứ như vậy đến lá bài có số 10 là mười điểm, còn các lá J, Q, K đều được tính là mười điểm. Ngoài ra ai có ba lá liên tiếp nhau thành một sảnh thì gọi là liêng và thắng hết số tiền của mọi người đã đặt ra lúc đầu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 04/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pắc kết luận: Căn phòng nơi các bị cáo đánh bạc trị giá 1.325.500 đồng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của bị cáo PĐL và vợ là bà NTT.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 36/QĐ-VKS ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố các bị cáo PĐL, PĐC, NVC và ĐQV về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình

đúng như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của các bị cáo, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát căn cứ điều 319, Điều 321 BLTTHS rút một phần quyết định truy tố đối với phần đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo PĐC, đối với các nội dung truy tố khác Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: PĐL, PĐC, NVC và ĐQV về tội đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo PĐL từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bi cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo PĐC từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ, trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo C từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo NVC, ĐQV mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bi cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu giữ trên chiếu bạc 6.560.000 đồng và thu giữ số tiền trên người PĐL 1.500.000 đồng, trên người NVC 1.250.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây, loại bài 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa kích thước 02 x 03m là các công cụ các bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Đối với số tiền 8.810.000 đồng thu trên người PĐC, quá trình điều tra xác định C không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại cho PĐC.

- Đối với căn phòng khách diện tích 21,5m^2, đây là tài sản chung của bị cáo PĐL và chị NTT, việc bị cáo L dùng căn phòng để đánh bạc, chị Tkhông biết, do đó đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị căn phòng là 676.250 đồng (Sáu trăm bảy mươi sáu ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 21 giờ ngày 20/8/2020, PĐC, ĐQV, PĐL, NVC đánh bạc dưới hình thức đánh liêng, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.310.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội"*Đánh bạc"*, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng đối với bản thân các bị cáo, bên cạnh đó còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về ý thức: Các bị cáo là những người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức đều bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, xuất phát từ ý thức coi

thường pháp luật, bản chất lười lao động, muốn có tiền nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động chính đáng của mình nên các bị cáo đánh bạc với tổng số tiền 9.310.000 đồng.

Xét về tính chất vụ án, HĐXX xét thấy trong vụ án này có 04 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có 03 bị cáo là anh em họ hàng, các bị cáo bộc phát rủ nhau đánh bạc, không có sự phân công cảnh giới, không thu tiền xâu, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo khi cùng thực hiện hành vi phạm tội, do đó vụ án có tính đồng phạm giản đơn, số tiền mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là khác nhau nên cần phân hóa, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ và hậu quả đối với hành vi đánh bạc của từng bị cáo để có căn cứ đưa ra mức hình phạt đảm bảo tính nghiêm minh của phát luật và có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, cụ thể:

Đối với bị cáo PĐL: Mặc dù không có sự bàn bạc từ trước nhưng L là người rủ V và C đánh bạc, khi được V và C đồng ý thì L lấy 01 chiếc chiếu trải xuống nền nhà và lấy 01 bộ bài cùng nhau đánh bạc, bị cáo PĐL sử dụng 2.620.000 đồng để đánh bạc. Do đó vai trò của bị cáo L là quan trọng hơn đối với các bị cáo khác. Tuy nhiên, bị cáo bộc phát rủ nhau đánh bạc, không có sự phân công cảnh giới, không thu tiền xâu, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo khi cùng thực hiện hành vi phạm tội. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo PĐL phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khái báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có ông nội Phan Đình Huấn là thương binh nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo PĐL ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo PĐC: Khi đi mang theo 12.000.000 đồng nhưng C chỉ sử dụng 3.190.000 đồng vào mục đích đánh bạc còn lại 8.810.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc. Xet các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 36/QĐ-VKS ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã nhận định, bị cáo C vào ngày 22/5/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, do chưa nộp án phí nên chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, trong thời gian Tòa án chuẩn bị xét xử vụ án, bị cáo PĐC cung cấp cho Tòa án Quyết định Kết thúc việc thi hành án số 69/QĐ-THA ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo ủy thác thi hành án cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo Quyết định Ủy thác thi hành án số 34/QĐ-THA ngày 20/8/2008, đồng thời bị cáo C cung cấp cho Tòa án biên lai thu tiền phí, lệ phí về việc nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/10/2008. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát rút một phần Quyết định truy tố đối với bị cáo PĐC về phần tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS, do đó bị cáo đã được xóa án tích, không có tiền án tiền sự. Xét các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo PĐC thành khẩn khái báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội Phan Đình Huấn là

thương binh nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, vì ngày 22/5/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 15/8/2008 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục có hành vi phạm tội, do đó hành vi của bị cáo, HĐXX cần xử lý nghiêm khắc hơn đối với các bị cáo khác.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cùng gia đình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo NVC và bị cáo ĐQV: Bị cáo NVC mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo ĐQV sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo không chuẩn bị công cụ để đánh bạc nên vai trò của các bị cáo trong vụ án là đơn giản hơn so với bị cáo L. Xet các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo C và bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khái báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 9.310.000 đồng (Trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc 6.560.000 đồng, thu giữ trên người PĐL 1.500.000 đồng, thu giữ trên người NVC 1.250.000 đồng). Số tiền 9.310.000 đồng đã được Cơ quan điều tra đã nộp vào số tài khoản 39490104748200000 của CCTHA, tại NHtheo giấy nộp tiền ngày 14/9/2020.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây, loại bài 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa kích thước 02 x 03m là các công cụ các bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2020 tại CCTHA.

- Đối với số tiền 8.810.000 đồng thu trên người PĐC, quá trình điều tra xác định C không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại cho PĐC (Theo quyết định xử lý vật chứng số 120/QĐ-CSHS ngày 07/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và biên bản trả lại đồ vật tài liệu ngày 08/9/2020 giữa Cơ quan Công an huyện Krông Pắc và bị cáo PĐC)

- Đối với căn phòng khách diện tích 21,5m^2, loại nhà làm gỗ tạp năm 2015, móng xây gạch, tường nhà bằng gỗ tạp, mái lợp ngói, nền lát xi măng, cửa bằng gỗ

tạp, Theo Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 04/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pắc thể hiện:

+ Giá trị đất 752.500 đồng; + Giá trị căn phòng khách: 600.000 đồng.

Tổng giá trị: 1.352.500 đồng.

Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo PĐL và chị NTT, việc bị cáo L dùng căn phòng này để làm nơi đánh bạc, chị T không biết vì chị T không có mặt ở nhà, do đó tuyên sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị căn phòng là 676.250 đồng (Sáu trăm bảy mươi sáu ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

Về án phí: Các bị cáo PĐL, PĐC, NVC, ĐQV phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức đề xuất về hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng Khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Bộ luật hình sự đối với bị cáo PĐL;

Áp dụng Khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Bộ luật hình sự đối với các bị cáo NVC, ĐQV;

Áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo PĐC;

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, 2 điều 106; Điều 331; Điều 333, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên bố các bị cáo PĐL, NVC, ĐQV, PĐC phạm tội Đánh bạc.

[3] Xử phạt bị cáo PĐC 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tại không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, từ ngày 21/8/2020 đến ngày 24/8/2020 là 03 ngày nên được khấu trừ thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 09 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 01 năm 05 tháng 21 ngày. Giao bị cáo PĐC cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C tỉnh Đắk Lắk phối hợp với gia đình bị cáo quản lý giáo dục bị cáo. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện C tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo PĐC số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo PĐL 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo NVC 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo ĐQV 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo PĐL, NVC, ĐQV cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] **Các biện pháp tư pháp:**

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 9.310.000 đồng (Trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc 6.560.000 đồng, thu giữ trên người PĐL 1.500.000 đồng, thu giữ trên người NVC 1.250.000 đồng). Số tiền 9.310.000 đồng đã được Cơ quan điều tra đã nộp vào số tài khoản 39490104748200000 của CCTHA, tại NH theo giấy nộp tiền ngày 14/9/2020.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây, loại bài 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa kích thước 02 x 03m là các công cụ các bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2020 tại CCTHA.

- Đối với số tiền 8.810.000 đồng thu trên người PĐC, quá trình điều tra xác định C không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại cho PĐC (Theo quyết định xử lý vật chứng số 120/QĐ-CSHS ngày 07/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và biên bản trả lại đồ vật tài liệu ngày 08/9/2020 giữa Cơ quan Công an huyện Krông Pắc và bị cáo PĐC)

- Đối với căn phòng khách diện tích 21,5m^2, loại nhà làm gỗ tạp năm 2015, móng xây gạch, tường nhà bằng gỗ tạp, mái lợp ngói, nền lát xi măng, cửa bằng gỗ tạp, Theo Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 04/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pắc thể hiện:

+ Giá trị đất 752.500 đồng;

+ Giá trị căn phòng khách: 600.000 đồng.

Tổng giá trị: 1.352.500 đồng.

Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo PĐL và chị NTT, việc bị cáo L dùng căn phòng này để làm nơi đánh bạc, chị T không biết vì chị T không có mặt ở nhà, do đó tuyên buộc bị cáo PĐL nộp 676.250 đồng (Sáu trăm bảy mươi sáu ngàn, hai trăm năm mươi đồng) vào ngân sách nhà nước, là 1/2 giá trị căn phòng.

[5] Về án phí: Các bị cáo PĐL, PĐC, NVC, ĐQV mỗi bị cáo phải chịu án phí chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THA;
- UBND xã B, huyện C;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lữ Đình Tính